

Bản án số: 42/2023/ HSST
Ngày 20/6 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Hoàng Hà.

Ông Vi Văn Hậu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**; tên gọi khác: Không

Sinh năm 2003 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông: Vi Văn N; Con bà: Lữ Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1989.

Trú tại: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 12/3/2023, tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự, Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An làm nhiệm vụ tại khu vực

khối N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An phát hiện đối tượng Vi Văn T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ sau ốp điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng trắng của Vi Văn T đang cầm trên bàn tay trái có 01 (một) gói giấy, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T, đồng thời thu giữ, niêm phong các vật chứng liên quan để điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân, xác định khối lượng và lấy mẫu đi giám định: Sau khi loại bỏ bao gói số chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) thu giữ của Vi Văn T khi bắt quả tang có khối lượng 0,15 (không phẩy mười lăm) gam, lấy 0,1 (không phẩy một) gam gửi giám định, còn lại 0,05 (không phẩy không năm) gam, vỏ bao niêm phong, mảnh giấy gói được niêm phong, bảo quản theo quy định.

Kết luận giám định số 323/KL – KTHS (Đ2- MT) ngày 17/3/2023: mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 0,15 (không phẩy mười lăm) gam.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSQH ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vi Văn T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/3/2023 T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Linh (được các bạn nghiện cho số điện thoại, T chưa gặp mặt bao giờ) hỏi mua ma túy để sử dụng, người đàn ông này hẹn T đi đến khu vực ngã ba xưởng bia gần chợ chiều thị trấn Q, tỉnh Nghệ An để trao đổi, mua ma túy. Khi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu sơn đỏ, bạc, biển kiểm soát 37Z7 – 3748 đến khu vực đã hẹn thì có một người phụ nữ (T không quen biết) đi đến bán cho T 01 (một) gói ma túy với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy T cất giấu trong ốp sau điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng trắng, đi tìm địa điểm để sử dụng. Khi đang đi trên đường, Vi Văn T bị Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Vi Văn T nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 01 năm tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

0,15 (không phải mười lăm) gam ma túy (Heroine) thu giữ của Vi Văn T khi bắt quả tang. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,05 gam đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng trắng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh bạc. Số seri máy: C37QLAGBGRX2. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0335873454, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, số seri 1: 356819634641982; số seri 2: 356819636641980. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao: 0969642536, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T đề nghị trả lại **cho chủ sở hữu**.

Theo lời khai của bị cáo Vi Văn T thì về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Vi Văn T mua với một người không quen biết về đề sử dụng. Do không xác định danh tính, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vi Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Vi Văn T khai nhận, là người nghiện chất ma túy nên sáng ngày 12/3/2023, Vi Văn T đi đến khu vực ngã ba xưởng bia gần chợ chiều thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000đồng. Sau khi mua được ma túy. Lời khai nhận của bị cáo **Vi Văn T** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/3/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 12/3/2023; Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 12/3/2023; Kết luận giám định số 323/KL – KTHS (Đ2-MT) ngày 17/3/2023: mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Vi Văn T gửi tới

giám định là ma túy (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 0,15 (không phẩy mười lăm) gam. Bị cáo Vi Văn T cất dấu khối lượng là 0,15 gam ma túy (Heroine) để nhằm mục đích sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Vi Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Vi Văn T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Vi Văn T 0,15 gam ma túy (Heroine). Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,05 gam ma túy (Heroine) là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao niêm phong nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng trắng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh bạc. Số seri máy: C37QLAGBGRX2. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0335873454, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, số seri 1: 356819634641982; số seri 2: 356819636641980. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao: 0969642536, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T nên cần trả lại cho chủ sở hữu;

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam ma túy (Heroin) và vỏ bao niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng trắng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh bạc. Số seri máy: C37QLAGBGRX2. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0335873454, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, số seri 1: 356819634641982; số seri 2: 356819636641980. Bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao: 0969642536, điện thoại đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/6/2023, giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/6/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

